



Mã số: 250609/2101:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – KIÊN GIANG
- Địa chỉ: 1332 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT23.250609	0609/NT/U-COM-KG/1: Sau HTXL nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 09/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT23.250609	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	8,36	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	< 4,2	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	94,8	100
4	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	4,70	20
5	TDS ^(b)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	580	1.000
6	S ^{2-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P_PO ₄ ^{3-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	1,98	10
8	N_NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,88	50
9	N_NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,05)	10
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	0,30	10
11	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--) Không quy định; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện.

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo

K.T. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a) Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b) Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c) Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
- Dấu (d) Chỉ tiêu do NTP - Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm